Bài 30: Sự nhân lên của virut trong tế bào chủ

I. Chu trình nhân lên của virut

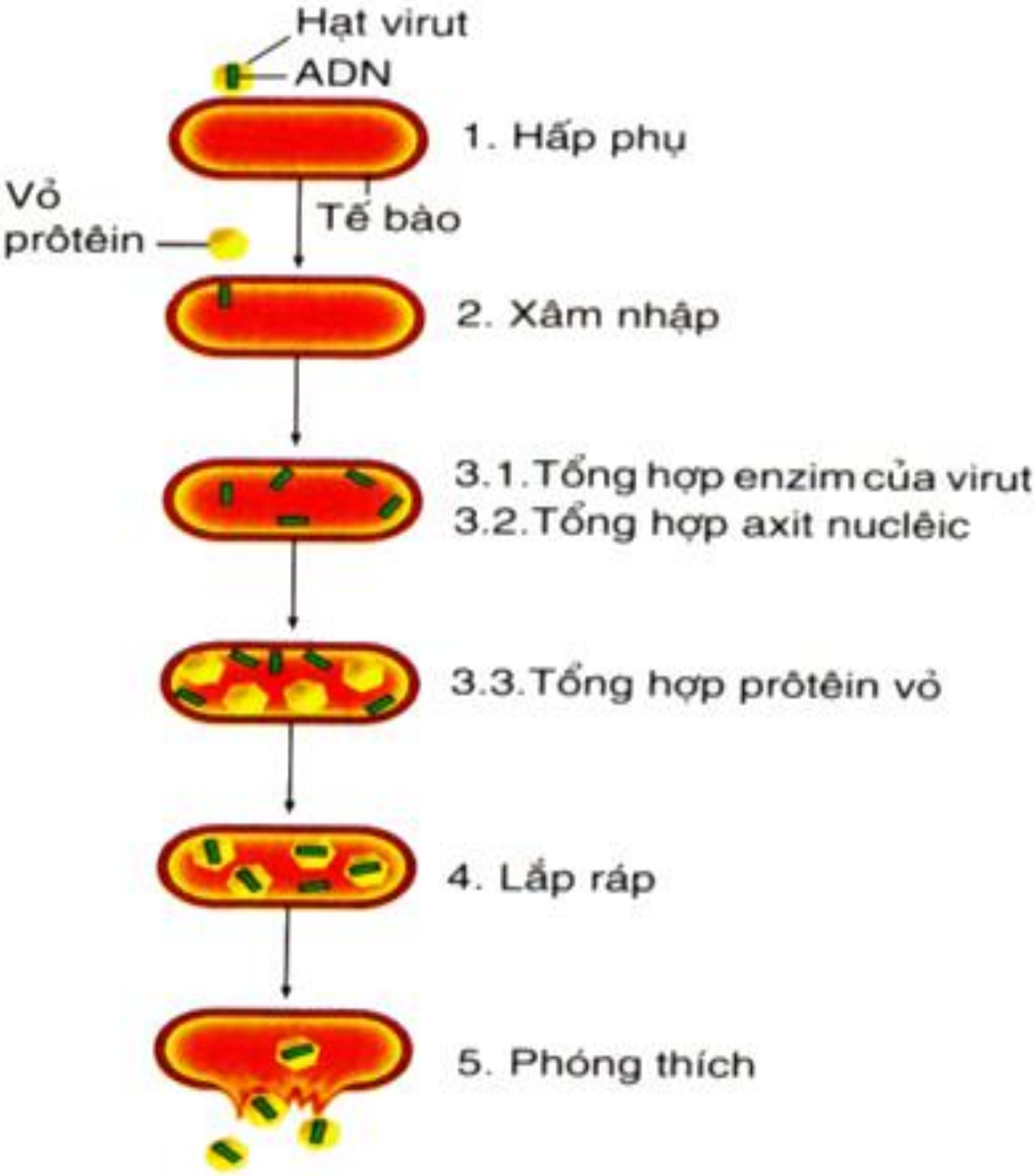

Giai đoạn	Diễn biến
Hấp phụ	Gai glicôprôtêin của virut đặc hiệu với thụ thể trên bề mặt tế bào chủ thì virut mới bám được vào tế bào này.
Xâm nhập	– Đối với virut động vật: virut đưa cả nuclêôcapsit vào tế bào chất sau đó "cởi vỏ" để giải phóng axit nuclêic. – Đối với phagơ: enzim lizôzim phá huỷ thành tế bào để bơm axit nuclêic vào, vỏ để lại bên ngoài.
Sinh tổng hợp	– Virut sử dụng nguyên liệu và enzim của tế bào chủ để tổng hợp axit nuclêic và các loại prôtêin cho mình(một số virut có enzim riêng tham gia vào quá trình tổng hợp)
Lắp ráp	Vỏ capsit bao lấy lõi ADN, lắp ráp thành virut hoàn chỉnh
Phóng thích	– Virut phá vỡ tế bào vật chủ để ồ ạt chui ra ngoài. – Khi virut nhân lên nhưng không làm tan tế bào gọi là chu trình tiềm tan – Khi virut nhân lên làm tan tế bào gọi là chu trình sinh tan.

II. HIV/ AIDS

1. Khái niệm về HIV

– HIV là virut gây suy giảm miễn dịch ở người.

– HIV gây nhiễm và phá hủy 1 số tế bào của hệ thống miễn dịch cơ thể (Limphô T- CD4) làm cơ thể mất khả năng miễn dịch → vi sinh vật lợi dụng cơ hội miễn dịch suy giảm để tấn công gây bệnh cơ hội.

2. Ba con đường lây truyền HIV

– Qua đường máu: truyền máu, tiêm chích, xăm mình, ghép tạng,…

– Qua đường tình dục: quan hệ tình dục không an toàn.

– Từ mẹ sang con: truyền qua thai nhi hoặc qua sữa mẹ.

3. Ba giai đoạn phát triển của bệnh

– Giai đoạn sơ nhiễm hay giai đoạn cửa sổ: 2 tuần – 3 tháng, không có triệu chứng.

– Giai đoạn không triệu chứng: 1-10 năm. Số lượng tế bào T – CD4 giảm dần.

– Giai đoạn biểu hiện triệu chứng AIDS: Xuất hiện các bệnh cơ hội: sốt, tiêu chảy, viêm da, ung thư… chết.

4. Biện pháp phòng ngừa

Hiện nay chưa có thuốc phòng và chữa HIV. Hiện nay có nhiều thuốc chỉ tác dụng làm chậm sự phát triển của HIV nhưng chưa hữu hiệu và có nhiều phản ứng phụ. Phương pháp điều trị kết hợp các loại thuốc tuy có hiệu quả bước đầu nhưng rất tốn kém.

– Hiểu biết về HIV/AIDS.

– Sống lành mạnh.

– Vệ sinh y tế.

– Loại trừ tệ nạn xã hội.